



## **TẠI SAO KHÔNG NÊN DÙNG HAI CHỮ TRUNG QUỐC ?**

*Trần Đức Dũng*

Khởi đầu, những bộ tộc nhỏ sống trên vùng đồng bằng giữa hai dòng sông; Hoàng Hà phía bắc và Dương Tử phía nam, gọi nơi này là Trung Nguyên. Tức vùng bình nguyên giữa hai con sông. Trung là ở giữa. Nguyên là cánh đồng. Cho nên chữ Trung Nguyên chỉ có nghĩa là cánh đồng giữa hai dòng sông.

Hai chữ Trung Nguyên quá mơ hồ không rõ ràng, cho cả vùng rộng lớn. Trong vùng này có một địa phương, khá đông dân cư, gọi là Hoa Âm (thuộc địa phận tỉnh Hoa Nam hiện nay), nên còn được gọi là Trung Hoa. Từ đó hai chữ Trung Nguyên hay Trung Hoa thường được dùng lẫn lộn. Để phân biệt với Bắc Mạc, tức vùng sa mạc phía bắc sông Hoàng Hà, họ gọi là Trung Nguyên. Để phân biệt với Lĩnh Nam, tức vùng đồng bằng phía nam sông Dương Tử, họ gọi là Trung Hoa.

Thế rồi, qua nhiều thời kỳ, các kẻ nắm quyền cai trị tự vẽ vời ra đủ điều để sơn phết cho hai chữ Trung Hoa nhằm đánh bóng thân thế đối với các xứ lân cận.

Lúc này, bọn cầm quyền bắt tên bồi bút Khổng Khâu, mà người Việt thường gọi là Khổng Tử, vẽ vờ cho rằng Trung là ở giữa, Hoa là có văn hóa. Ý muốn tôn xưng rằng chỉ có nơi đây mới là trung tâm văn hóa của con người. Một loại “*đỉnh cao trí tuệ*” của thế giới vào thời bấy giờ. Vì thế họ gọi những dân tộc sống vùng chung quanh là súc vật như: Nam Man (chó); Bắc Địch (sâu); Đông Di (rắn); Tây Nhung (khỉ). Cũng bởi ngu si và đầu óc bán khai, kém tiến hóa, nên họ không hề biết rằng gọi như thế tự chính họ còn thua cả súc vật. Kẻ ngu si thường mắc phải căn bệnh hoang tưởng này để giải tỏa ản ức tâm lý hèn kém, mà cho đến nay chúng ta vẫn còn nhận thấy.

Thật ra, tên họ Khổng xứ Lỗ (nay thuộc tỉnh Sơn Đông) nhận lệnh đi ăn cắp văn hóa của phương Nam, tức của dân Bách Việt, rồi đem về xào nấu, nên hẳn ta chỉ dám gọi là đồ ăn cắp chứ không phải tự tay tạo ra (thuật nhi bất tác). Bán khai đến độ, hẳn ta cũng không hề biết và cho rằng trà và lúa của dân Bách Việt phía nam sông Dương Tử đang dùng là kỳ lạ và chẳng phải là những món ăn uống mà kẻ có văn hóa nên dùng. Thế nhưng sau khi uống thử rồi thấy ngon thấy ghiền. Cái tài lưu manh của kẻ ăn cắp luôn là tẩy xóa hết dấu vết cũ rồi cho là của mình. Để bây giờ cả thế giới, ngay người Việt cũng tin chắc rằng trà phát xuất từ Tàu. Cũng theo lệnh trên, tên bồi bút họ Khổng này đưa ra những thuyết ma mỵ để đặt ách nô lệ lên đầu người dân như; thuyết thiên mệnh, ngũ thường, và trung quân ái quốc, vân vân.

Con trời, gì mà bị kẻ khác soán ngôi tàn sát thẳng tay không chừa một móng. Ngũ thường gì mà trong cung đình, con giết cha để cướp ngôi, hai cha con cùng lấy một vợ, con cướp vợ của cha rồi loạn luân, chém giết, tàn sát lẫn nhau lẫn nhau đủ kiểu. Thế nhưng chúng bắt mọi người dân phải trung thành với kẻ cai trị mới gọi là yêu nước. Điều này chẳng khác gì hiện nay bọn giặc cộng cố tình nhét vào đầu người dân Việt câu “*yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội.*”

Thật ra, tên Khổng Khâu này chỉ là một kẻ bồi bút cho bọn cầm quyền vào thời bấy giờ. Chẳng khác nào Tố Hữu, Cù Huy Cận, Chế Lan Viên, Xuân Diệu sau này của Việt cộng. Và hiện nay, để áp đặt ách nô lệ này,

giặc Bắc ra lệnh cho bọn tay sai Việt cộng thành lập viện Khổng Tử tại Hà Nội để bắt dân Việt thờ lạy như ngày trước trong thời đại phong kiến gọi là Văn Miếu.

Những người Việt mang nặng tinh thần nô lệ nên cứ mãi bị giặc Bắc lừa gạt mà tôn thờ tên bồi bút này là bậc thầy muôn đời (vạn thế sư biểu). Hãy để cho những người này thỏa mãn kiếp nô lệ và thờ Tàu của họ. Nhưng chúng ta, những người Việt biết tự trọng và có tinh thần dân tộc, không nên làm điều này. Không những thế, mỗi người nên có trách nhiệm đối với dân tộc và tổ quốc. Nghĩa là khi nghe người khác hiểu sai nói sai, chúng ta nên trình bày, giải thích cho họ hiểu rõ sự việc. Cùng giúp nhau hiểu rõ vấn đề, thì không có gì phải ngần ngại, hay lo sợ cả. Mà đây lại là vấn đề sống còn của cả một dân tộc. Đây là trách nhiệm của mọi người Việt, không riêng gì ai cả. Mọi người dân đều hiểu rõ tức là dân trí được nâng cao. Sự hiểu biết của người dân càng nhiều, bọn Việt cộng càng lo sợ. Điều này ai cũng hiểu cả.

Để áp đặt tinh thần nô lệ và phong kiến trở lại, kẻ cầm quyền Việt cộng đang âm thầm đem các từ ngữ mang nặng tính thần quan liêu phong kiến, vào đầu người Việt như: quan chức, ngài. ***Người Việt sống tại Miền Nam trước năm 1975 sẽ dễ dàng nhận ra điều này. Danh từ QUAN CHỨC hoàn toàn không có trong ngôn ngữ Miền Nam. Thay vào đó, là nhân viên, hay viên chức chính quyền.*** Hoàn toàn không có chữ quan trong đầu người dân sống dưới chế độ tự do dân chủ Việt Nam Cộng Hòa. Danh từ ngài, chỉ dùng cho các đảng tối cao, giáo chủ trong tôn giáo. Trường hợp ngôi thứ hai trong văn bản, thì chỉ là: “*Thưa tổng thống.*” Không bao giờ có hình ảnh của kẻ nô lệ cúi đầu khuất phục như trong câu: “*Kính thưa ngài thủ tướng,*” như hiện nay trong xã hội cộng sản. Nêu ra điều này để mọi người cùng nhận ra rằng, qua ngôn ngữ, ***Việt cộng đã cố tình đưa người dân Việt trở về thời kỳ quan liêu phong kiến và nô lệ cũ.***

Từ xưa, Trung Nguyên này là nơi tranh giành quyền lực tự do và được xem là vườn hươu hoang không có chủ. Kẻ nào giành được thì mặc sức mà cai trị. Và họ cũng chẳng có khái niệm gì về quốc gia dân tộc. Kẻ nắm quyền cai trị luôn có tham vọng bành trướng và xâm chiếm các nước

chung quanh. Thời kỳ Chiến Quốc là một thí dụ điển hình lịch sử về sự tranh giành quyền lực nơi vườn hươu hoang này. Với tinh thần đó, và nhằm trấn áp người dân để cai trị nên kẻ nào lên nắm quyền cũng tự xưng mình là con trời, là lớn, là đại. Như Đại Chu, Đại Tần, Đại Hán, Đại Đường, Đại Tống, Đại Nguyên, Đại Minh, Đại Thanh. Đại sau thắng tay tàn sát tiêu diệt đại trước. Và đại cuối cùng thì bị tám cường quốc Tây phương cùng nhau xẻ thịt. Nên thực tế chẳng có ma nào là đại cả.



Cho nên *người Tàu chỉ có khái niệm về triều đại chứ không biết thế nào là dân tộc và tổ quốc*. Điều này còn hiện rõ trong nếp sinh hoạt của người Tàu hiện nay nơi hải ngoại. Thí dụ; *Tàu Hồng Kông, Tàu Singapore, Tàu Đài Loan, Tàu Phúc Kiến, Tàu Quảng Đông, Tàu Mã Lai, vân vân*. Không Tàu nào chịu chơi chung với Tàu khác cả. Bởi điều dễ hiểu, trong đầu người dân đến cả kẻ nắm quyền cai trị, không có dân tộc Tàu, không có dân tộc Trung Hoa, hay Trung Quốc. Bởi thế, để thực hiện Bước Tiên

Nhảy Vọt, dùng lương thực của Tàu đổi lấy kỹ thuật của các nước cộng sản Đông Âu, Mao Trạch Đông sẵn sàng cho 17 triệu người Tàu chết đói mà chẳng hề bận tâm.

Chữ triều có nghĩa là nhiều lượn sóng có ngọn gập đầu xuống cùng nhau chạy về một hướng, là tấp vào bờ, như thủy triều, hải triều. Từ đó, bọn cai trị dùng chữ triều mang ý nghĩa cùng khoanh tay cúi đầu châu và hướng về. Bởi vậy trên trang phục chúng luôn cho thêu nhiều lượn sóng cuốn gục đầu trên áo quần các quan lại, hoặc các nơi như sảnh đường xử án. Và khi gặp nhau, kẻ dưới phải khoanh tay và cúi đầu theo đúng hình ảnh của chữ triều đã thêu trên quần áo, và hiện hữu khắp nơi qua tranh ảnh, chạm khắc. Nói theo ngôn ngữ trong khoa Tâm Lý Học, đó là những kỹ thuật khống chế tư tưởng (mind control) vô cùng tinh vi và ma quỷ.

Triều công nghĩa là cúi đầu dâng nộp phẩm vật quý giá lên cho ông chủ. Triều dinh là cái sân để cả đám quan lại đứng khoanh tay cúi đầu châu về ông vua ngồi trên cao. Triều đại có ý nghĩa nguyên thủy là khoanh tay cúi đầu hướng về ông chủ lớn. Những chữ này, thể hiện tinh thần ngạo mạn, tham vọng quyền lực, luôn bắt các nước nhỏ xung quanh phải quy phục kẻ cai trị ngồi ở giữa. ***Các chữ Trung Hoa hay Trung Quốc cũng mang tinh thần ngu xuẩn nhưng ngạo mạn này.*** Ngày nay với kiến thức về địa dư thế giới, mọi người Việt đều biết rõ xứ này chẳng có gì để tự xưng là Nước Ở Giữa cả. Thế nhưng nhiều người Việt vẫn đang chấp nhận điều này qua ngôn ngữ. Đây là biểu hiện của một kiến thức kém cỏi và nặng tinh thần nô lệ.

***Người Việt, sống trên vùng đất phía nam sông Dương Tử, từ vùng núi Ngũ Lĩnh và hồ Động Đình trở về nam, nên gọi là xứ Lĩnh Nam. Họ vẫn luôn biết mình là dân tộc Bách Việt. Để chống lại ý tưởng bá chủ, hống hách của những kẻ phương Bắc, và quyết tâm giữ vững tinh thần tự chủ và độc lập, người Việt luôn nêu cao tinh thần Đại Việt, Đại Nam qua mọi thời kỳ lịch sử.***

Lưu Bang, một tên thôn trưởng lưu manh sống bên dòng sông Hán Thủy, cướp công Hạng Võ, diệt Tần lên nắm quyền cai trị (256 trước TL). Để thành lập triều đại, Lưu Bang lấy chữ Hán từ tên con sông rồi gọi là Triều

Hán, và tự xưng là Đại Hán. Sự cai trị của dòng họ lưu manh này kéo dài suốt 400 năm, nên hai chữ đại hán đã ăn sâu vào đầu của nhiều thế hệ dân cư trong vùng. Để sống còn, tránh cảnh bị tàn sát và tiêu diệt, dân tộc hay bộ tộc nào trong vùng bị cai trị cũng tự gọi mình là người Hán. Ngay cả chữ viết đã có trước đó từ lâu chúng cũng bắt mọi người gọi là chữ Hán. Người Việt sau này, dưới sự áp đặt của Tàu mấy trăm năm trước cũng mặc nhiên chấp nhận điều này. Cho đến nay, hầu hết người Việt cũng vẫn còn gọi là chữ Hán. Không mấy ai dám gọi là chữ Tàu cả. Vì họ sợ. Sợ điều gì họ cũng không rõ. Nhưng vẫn cứ sợ và gọi như thế là đủ an tâm. Nêu điều này ra để chúng ta cùng nhận rõ cái tinh thần nô lệ này đã truyền đời đến cả ngàn năm nay vẫn còn nhiều người Việt không chịu nhận ra và quyết tâm tiêu trừ.

Sau khi Mông Cổ diệt Đại Tống lập Đại Nguyên cai trị xứ này cả trăm năm. Đến khi Trần Hữu Lượng (Lượng là con trai Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc – qua việc thông đồng với giặc, vương bị anh là vua Trần Thánh Tông không giết nhưng đuổi ra khỏi Việt Nam và qua Tàu sống ở vùng Trường Sa, Quảng Đông ngày nay) đánh đuổi Mông Cổ chuẩn bị lên ngôi thì bị Chu Nguyên Chương cướp công và lập nên Đại Minh. Dòng họ Ái Tân Giác La của bộ tộc Mãn Châu (Nữ Chân, Kim sau đổi là Thanh) diệt Minh, rồi cũng gọi là Đại Thanh. Thời kỳ này không còn ai dám nhận mình là Đại Hán hoặc Đại Minh nữa cả. Và bọn đại hán (trong đầu người Việt) phải cạo đầu thắt bím như người Mãn Châu. Nếu không sẽ bị chặt đầu ngay. Lúc bấy giờ, trong dân gian, vì quen miệng họ vẫn gọi xứ này là Trung Nguyên hay Trung Hoa. Tuy rằng biên giới đã vượt qua sông Dương Tử và tiến xa xuống phương nam.

Sau này một vài người Tây phương, vốn không biết nhiều về xứ này, nên cho rằng người sống ở đây là dân Hán, nhưng họ lại gọi là nước Tần. Người Việt vốn nặng tinh thần nô lệ lại tôn thờ khoa học tây phương, nghe người da trắng Âu Châu gọi thế nên vội vã cho là có tộc Hán. Đây là sự di căn của căn bệnh nô lệ. Ngày trước họ thờ Tàu. Khi Tàu đi, Tây đến thì họ đành phải thờ Tây. Đối với họ hễ người Tây phương nói là phải đúng, và họ không hiểu rõ nghĩa chữ tộc trong tiếng Việt. Điều này cũng ngây ngô chẳng khác nào hiện nay bảo những người sống tại Mỹ là dân tộc Hoa

Kỳ. Ai cũng biết chỉ có người Mỹ chứ không có dân tộc Hoa Kỳ. Xứ Tàu cũng chỉ là một loại hợp chủng quốc ở Châu Á mà thôi. Hiện nay, ngoài hàng trăm ngôn ngữ của những dân tộc thiểu số, Tàu vẫn còn sử dụng sáu ngôn ngữ chính. Ngay cả Mao Trạch Đông vẫn nói tiếng Hồ Nam, khiến nhiều người Tàu nghe không hiểu. Không có ngôn ngữ Tàu chính thống, tuy rằng phần lớn là tiếng Việt do dân Bách Việt sống khá nhiều ở vùng phía Nam sông Dương Tử, mà còn giữ rõ âm Việt nhất là tiếng Quảng Đông, Quảng Tây. Vì sự kiện này nhiều người Việt Nam, không chịu tìm hiểu lịch sử của tộc Bách Việt, lại nặng tinh thần nô lệ, nên cứ cho rằng tiếng Việt hiện nay là mượn từ tiếng Quảng Đông của Tàu. Dù vẫn còn sáu ngôn ngữ chính, nhưng chữ viết chỉ một, do Doanh Chính, tức Tần Thủy Hoàng, thống nhất chữ viết để dễ bề cai trị, và gọi là quan thoại, tức ngôn ngữ của quan lại. Đến thời bạo chúa Mao Trạch Đông, vốn xem Tần Thủy Hoàng là thần tượng, cũng bắt chức Doanh Chính bắt sửa lại chữ Tàu và gọi là chữ Tàu đơn giản. Ở đây chúng ta gọi là chữ Tàu, nhưng sẽ còn vô số người Việt quyết tâm giữ chữ Hán trong đầu cho đến chết, và truyền lại cho con cháu.

Dưới áp lực xâm lăng của giặc Bắc, người Việt từ vùng Đông Đình Hồ, dần dần bị đẩy xa về phương nam. Qua thời gian, người Việt còn ở lại vùng phía Nam sông Dương Tử đã quên mất nguồn gốc Bách Việt của mình. Nhưng họ không hề bị đồng hóa, vì dân số Việt tộc ở những vùng này vẫn luôn nhiều hơn những bộ tộc hỗn tạp nhỏ khác. Họ chỉ mất gốc. Một điển hình trong lịch sử cận đại là Tôn Dật Tiên (Sun Yat Sen), sinh ở Quảng Đông, người mà dân Tàu đang thờ phượng và suy tôn là cha đẻ của cuộc Cách Mạng Tam Dân, vốn là người Việt. Ông ta biết rõ điều này. Tuy vậy, vì quá lâu đời và vì sự nghiệp chính trị ông không dám nói rõ thân thế. Trong khi đó dòng họ Lý của Việt Nam sống tại Đại Hàn gần ngàn năm nay vẫn luôn tự hào mình là người gốc Việt. Nên khi vừa lên cầm quyền, tổng thống Lý Thừa Vãng của Nam Hàn đã nhờ tổng thống Ngô Đình Diệm truy tìm gia phả của dòng họ Lý tại Việt Nam.

Chiến thắng mùa xuân năm Kỷ Dậu (1789) mọi người Việt đều đã biết. Sau khi đánh quân Thanh một trận nhớ đời và đuổi ra khỏi bờ cõi, Quang Trung Hoàng Đế liền có kế hoạch lấy lại đất bị giặc Bắc cướp trước đó.

Theo chương trình, vua Quang Trung sẽ đuổi Mãn Thanh trở ngược về phía Bắc sông Dương Tử, quyết lấy lại vùng Lĩnh Nam của dân Bách Việt ngày xưa. Bước đầu, nhà vua bắt Càn Long phải gả con gái và trả lại hai vùng đất Quảng Đông và Quảng Tây. Sau đó sẽ làm bàn đạp để bắc tiến và tây tiến. Càn Long liền gửi chiếu mời vua Quang Trung sang Bắc Kinh để đàm phán. Nhằm để phòng sự tráo trở của giặc Bắc cùng sẵn dịp hạ nhục Càn Long của Đại Thanh, vị Hoàng Đế Đại Việt cho người giả trang dẫn phái đoàn sang Tàu. Trên đường đi phái đoàn Việt cố tình hành hạ bọn quan lại Tàu đủ điều, nhưng chúng cũng phải cúi đầu chịu nhục. Càn Long vẫn biết rõ trưởng phái đoàn chỉ là vị vua giả. Nhưng mở miệng ra lại sợ nhục nhã, nên hắn đành phải câm miệng và dùng đủ lễ nghi để tiếp đãi phái đoàn. Đây cũng là một sự nhục nhã nặng nề mà Càn Long của Đại Thanh đành phải nuốt sâu vào lòng.

Vua Quang Trung cho Càn Long biết, nếu không chịu trả đất, vua Việt sẽ giúp bọn phục Minh nổi dậy diệt Thanh.

Vừa mới bị đánh một trận kinh hoàng, lại muốn giữ ngôi để tiếp tục cai trị xứ Tàu, Càn Long đành phải nuốt nhục cúi đầu chấp nhận. Nhưng mọi việc chưa xong thì vua Quang Trung băng hà. Thế là việc đòi lại đất của người Việt xem như bất thành.

Nếu vua Quang Trung không mất sớm và bắt Càn Long của Đại Thanh trả lại Quảng Đông, Quảng Tây cho Đại Việt thì hôm nay đã không có Tôn Dật Tiên cho dân Tàu thờ làm Quốc Phụ. Nêu ra điều này để người dân Việt thấy được sự ngu ngốc của người Tàu. Đúng ra, mọi người Việt đều có bổn phận phải nói rõ điều này cho người Tàu, và nhất là cho Tập Cận biết mỗi khi hắn cúi đầu lạy Tôn Dật Tiên.

Chữ Qin được Tàu phát âm là Ch'in, người Việt phát âm là Tần. Từ âm Ch'in này người da trắng gọi xứ này là China hay Sino. Khi nắm quyền Doanh Chính dùng chữ Đại Tần vì lấy tên địa phương của xứ Tần (hiện nay thuộc tỉnh Giang Tô). Cho nên người Tây phương dùng chữ China, Sino, Chinois là do sự diễn âm chữ Tần (Ch'in), để gọi xứ này. Hoàn toàn không có ý nghĩa gì là Nước Ở Giữa cả. Xin người Việt không nên đem



hình ảnh của hai chữ Trung Quốc trong đầu của mình mà áp đặt lên chữ China, Sino của người da trắng.

Người da trắng gọi họ là Tàn. Tại sao chúng ta không dám gọi họ là Chệt hay Tàu? Hỏi tức đã trả lời rồi vậy.

Mãi đến thời kỳ Mãn Thanh vẫn chưa có hai chữ Trung Quốc. Năm 1927, Nhật tiến chiếm vùng Mãn Châu, lập ra Mãn Châu Quốc, sau đó cai trị toàn xứ Tàu. Tiếp theo xứ Tàu bị Hoa Kỳ chẻ ra làm hai thế lực chính trị vào năm 1949. Ngay sau khi đánh bại Nhật, năm 1945, lúc đầu Mỹ tính giao cả nước Tàu cho Tưởng Giới Thạch, để loại trừ Trương Học Lương, vốn gốc Mãn Châu, lên nắm quyền. Nhưng sau đó, năm 1948, Mỹ đổi ý, đem giao cả đại lục cho Mao Trạch Đông, được gọi là People's Republic of China. Đảo Đài Loan thì Mỹ giao cho Tưởng Giới Thạch được gọi là Republic of China. Để làm vui lòng kẻ bị bạc đãi vì chia đất cho quá ít, Mỹ cho Tưởng Giới Thạch vào Liên Hiệp Quốc để xoa dịu tự ái. Đến năm 1972, sau thời gian đủ lâu, Mỹ đuổi Tưởng ra khỏi Liên Hiệp Quốc, đem Mao Trạch Đông vào thay thế. Và bắt Tưởng phải dẹp bỏ danh xưng Republic of China, mà từ đó về sau chỉ được gọi là Taiwan, không có vị thế quốc gia trên chính trường quốc tế.



Hai xứ này, lúc bấy giờ, nếu dịch sang tiếng Việt cho đúng nghĩa quốc tế, ở đây chúng ta sẽ dựa trên tiếng Mỹ, phải là Cộng Hòa Nhân Dân Tàu (Tàn), và Cộng Hòa Tàu (Tàn). Cũng như Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là Socialist Republic of Vietnam, hay Việt Nam Cộng Hòa là Republic of Vietnam.

Ở đây, chúng ta nhận ra thêm một điều vô cùng quan trọng là, do bản chất nô lệ giặc Bắc, Việt cộng đã âm thầm dùng tiếng Việt theo kiểu Tàu. Các chữ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa đi trước hai chữ Việt Nam. Có nghĩa là tính từ đi trước danh từ. Trong khi đó danh xưng Việt Nam Cộng Hòa, tính từ phải đi sau danh từ. Người Việt chúng ta chỉ nói trái ổi xanh, hoặc biển xanh. Chỉ có dân Tàu mới nói xanh trái ổi, và thương hải.

Có người sẽ cho rằng chỉ là thứ tự trước sau, ý nghĩa vẫn có đủ, việc gì mà phải chẻ sợi tóc làm tư.

Xin thưa. Một người đảng viên cộng sản, dù nói hay viết, mà dùng chữ nhân dân, hay nhà nước trước chữ đảng, chắc chắn sẽ bị giết ngay. Thực tế, không có người nào dám làm điều này. Bởi họ biết rõ ***nguyên tắc sinh tử của băng đảng sắt máu côn đồ này là: Nói Bậy Là Chết.***

Trở lại hai chữ Trung Quốc. Người Tàu, bởi ngu si lại nặng tinh thần hống hách luôn tự cho mình là lớn, là trung tâm của thế giới, nên họ tự gọi là Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, và Cộng Hòa Trung Hoa, viết và hiểu theo cách Tàu dùng tiếng Việt. Sau khi được Mỹ giao cho cai trị toàn miền đại lục, Mao Trạch Đông vẫn tiếp tục truyền thống ngu si và bạo chúa nên tự gọi là Trung Quốc. ***Thứ nhất; nhằm kích thích tinh thần nông cuồng của dân trong xứ. Thứ hai; bắt cộng sản Việt Nam phải tuân dùng theo, để trông ách nô lệ lên đầu người Việt, mà trước nhất là những kẻ tay sai Việt cộng.*** Hiểu một cách rõ ràng, chữ Trung Quốc vẫn hoàn toàn không có ý nghĩa gì là Nước Ở Giữa cả. Bởi chữ Trung vốn có gốc từ chữ Trung Nguyên từ thời xa xưa. Tuy vậy, Tàu cộng vẫn mập mờ để bắt Việt cộng phải áp đặt vào đầu những người Việt, kém hiểu biết lại nặng tinh thần nô lệ phương Bắc, nên tự suy diễn ra là Nước Ở Giữa để nuôi trong đầu.

Xin mở một dấu ngoặc. Trong hồi ký của mình, ***ông bác sĩ riêng của Mao Trạch Đông cho biết; kể từ khi nắm quyền đến lúc chết (1949-1976), suốt 28 năm Mao không hề tắm, và nhất định không chịu đánh răng súc miệng.*** Tên bạo chúa này tuyên bố hẳn chỉ cần “tắm” trong âm hộ của người đàn bà là đủ, và hẳn không tin có loại bệnh có thể truyền nhiễm qua đường tình dục. Để tránh tình trạng này, ông bác sĩ riêng phải gọt hẳn

ta bảo là uống thuốc bổ tăng cường sinh dục, nhằm tránh tình trạng Mao truyền bệnh giang mai cho cả ngàn người đàn bà mà hấn xem là cung tần phi nữ. Một loại bạo chúa ngu si của thời đại. ***Nêu điều này nơi đây để mọi người Việt biết sự ngu si và bệnh hoạn của Mao, và cũng là của dân Tàu. Thế mà tên cáo họ Hồ bắt dân Việt Nam phải học tập tư tưởng của Mao.***

Vốn là kẻ tội tởm luôn cúi đầu phục tùng mệnh lệnh của ông chủ, lại sống kiếp sống của kẻ vô tổ quốc, phi dân tộc, nên người cộng sản Việt Nam không dám gọi là Tàu. Và họ bắt người dân phải gọi là Trung Quốc để áp đặt và nhồi nhét tinh thần nô lệ vào đầu người Việt qua ngôn ngữ.

Trước năm 1975, người Việt tại Miền Nam thường gọi hai quốc gia này là Trung Hoa Cộng Sản và Trung Hoa Quốc Gia để chỉ cho hai thể chế chính trị, nhưng vẫn gọi chung là người Tàu. Như; Tàu Đài Loan, Tàu Chợ Lớn, Tàu Hồng Kông, Tàu Đại Lục. Chính những người Tàu sống ở Việt Nam cũng tự gọi họ là người Tàu. Từ thời tổng thống Ngô Đình Diệm, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cấm không cho người Tàu làm 11 nghề chính để bảo vệ kinh tế cho người dân Việt Nam. Nguồn gốc phát xuất âm Tàu trong tiếng Việt, cho đến nay vẫn chưa rõ ràng. Có thể là do nghe và nói lại một cách sai lạc âm của chữ Tần mà người Tây Phương tại Việt Nam thường dùng vào thế kỷ 18, 19. Cả Philippines, Thailand, Kampuchia, trong ngôn ngữ của các quốc gia này, họ cũng không gọi xứ này là Nước Ở Giữa. Riêng người Nhật dùng chữ China với ý nghĩa khinh miệt là lũ người bệnh hoạn, ngu si, nhu nhược, yếu hèn. ***Đến nay chỉ có người Tàu và dân Việt dùng chữ Trung Quốc. Nêu điều này ra nơi đây, để mọi người cùng nhận thấy rõ sự nô lệ trong tư tưởng, thể hiện qua ngôn ngữ của người Việt, do sự tiếp tay của Việt cộng, đã bị Tàu cộng áp đặt sâu nặng đến thế nào.***

Một thí dụ điển hình cho căn bệnh nô lệ giặc Bắc, là cho đến hôm nay, trong đầu khá nhiều người Việt vẫn tin chắc rằng võ thuật của Việt Nam thì phải “*bắt nguồn từ Trung Quốc.*” Hỏi tiếp nữa thì họ chống chế rằng bởi từ Thiếu Lâm Tự, và do Đạt Ma Sư Tổ truyền ra. Quả là khô hài. Nếu vậy thì phải bảo rằng võ thuật của Tàu vốn do Ấn Độ truyền sang. Khổ

thật. Kiến thức của họ đã kém, khả năng suy luận cũng không có, lại mang nặng căn bệnh thờ Tào. Từ thời Khổng Khâu xa xưa mãi cho đến hôm nay, bọn người này chỉ có truyền thống chuyên nghiệp là đi ăn cắp và ăn cướp, xong đem về bôi xóa dấu vết rồi cho là của mình.

***Vì thế, để thể hiện tinh thần tự chủ và độc lập của dân tộc, người Việt nên ý thức rõ điều này. Và không nên dùng hai chữ Trung Quốc. Bởi đây là thâm ý của cộng sản Việt, theo lệnh ông chủ Bắc Kinh, cố tình nhồi nhét tinh thần nô lệ vào đầu người dân Việt Nam.***

***Do đó, để chống Tào, trước hết mọi người Việt nên chống lại âm mưu áp đặt tinh thần nô lệ này, qua ngôn ngữ, của giặc Bắc.***

Nếu vẫn có người chưa chịu tin điều này, xin hãy nhớ lại chữ triều và hình ảnh những lượn sóng cuộn đầu trên áo quần quan lại thời phong kiến của Tào ngày xưa. Xin nhắc lại, đây là kỹ thuật khống chế tư tưởng (mind control) nhắm đánh sâu vào vô thức (subconscious, 88%), không nằm trên bình diện ý thức (conscious, 12%) nên khó lòng nhận biết.

Việc chống Tào qua ngôn ngữ nô lệ và mất nước này sẽ không dễ dàng vì bọn tay sai Việt cộng, theo lệnh chủ, đang tận sức phá nát ngôn ngữ Việt chính thống nhằm thay thế và áp đặt ách nô lệ qua ngôn ngữ trong mọi hoàn cảnh. Người dân Việt vô tình, nhưng bọn Việt cộng lại quyết tâm. Tránh sao khỏi cảnh này. Bao năm qua vì vô tình, không để ý, nhiều người đã dùng đến quen miệng. Bây giờ mở miệng ra nói khác đi chắc chắn sẽ khó làm được ngay. Nếu không tin, mọi người hãy thử và sẽ thấy rõ tác dụng này.

Bảo rằng do thói quen, thì nên tự hỏi mình có dám bỏ cái thói quen này hay không? Dĩ nhiên, không mấy ai dám chấp nhận rằng vì sợ nên phải dùng hai chữ Trung Quốc. Vẫn có nhiều người sẽ tìm đủ lý do để biện minh cho hai chữ Trung Quốc nơi cửa miệng.

***Chắc chắn có người sẽ cho rằng Trung Hoa hay Trung Quốc cũng chỉ là danh xưng, đâu có gì quan trọng. Những người này đang tự lừa dối chính mình và cố tình dùng xảo ngôn để lấp liếm và che dấu căn bệnh***

***nô lệ truyền đời.*** Nếu chỉ là danh từ, và không có ý gì, thì ***tại sao không dám gọi là Tàu cộng?***

Nhưng xin hãy tự hỏi mình rằng; cô nữ sinh viên Nguyễn Phương Uyên dù đang sống dưới sự cai trị của Việt cộng, vẫn dám gọi là Tàu khựa. Và chính họ cũng gọi họ là Tàu. Vậy tại sao mình phải tìm đủ lý do để dùng hai chữ Trung Quốc? Hãy cố gắng tự nhớ lại xem mình bắt đầu dùng từ lúc nào, để bây giờ gọi là quen miệng? Và tại sao mình không dám gọi là Tàu cộng?

Nếu không dám tức đã có nỗi lo sợ ẩn sâu trong đầu. Bởi sợ mới không dám. Sợ điều gì? Sợ ai? Hoàn toàn tìm không ra dấu vết. Đây chính là cái tác dụng của sự nô lệ và hèn nhọc qua ảnh hưởng của ngôn ngữ. Đây cũng là hậu quả của sự khống chế tư tưởng (mind control) đã nêu ra ở trên. Có vài người, vì mặc cảm tự ti kém khuyết, để tự gạt mình nhằm che dấu căn bệnh nô lệ ẩn sâu trong tư tưởng, họ bảo rằng gọi như thế sẽ làm giảm giá trị trình độ trí thức và lịch sử của họ. Vì thế họ chỉ dám dùng chữ Trung Quốc, Trung Hoa để chứng tỏ họ là kẻ có học thức, là người lịch sử.

Khi vua Quang Trung tuyên bố trước ba quân: ***“Phải đuổi hết lũ giặc phương Bắc ra khỏi bờ cõi. Đánh cho chúng nó không còn manh giáp.”*** Ai dám bảo vua Quang Trung là phường vô học?

Trong cuộc hải chiến Hoàng Sa, tháng 1/1974, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cho Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa: ***“Các anh cứ đánh tụi nó thẳng tay cho tụi.”*** Ai dám bảo tổng thống Nguyễn Văn Thiệu là người thiếu lịch sử?

Để giữ gìn nền độc lập và tinh thần tự chủ của dân tộc, mong rằng những người Việt này cũng nên từ bỏ cái ảo giác có học thức và lịch sử của mình.

Nên hiểu rằng khi người Tây phương gọi những xứ này là China, Sino, Chinois, qua ngôn ngữ của họ, trong đầu họ vẫn xem đó là xứ Tần. Qua ngôn ngữ sử dụng, họ hoàn toàn không có khái niệm hay ý nghĩ gì về một Nước Ở Giữa cả. Trong khi đó, người Việt nói đến hai chữ Trung Quốc,

chắc chắn cái hình ảnh Nước Ở Giữa đã thấp thoáng trong đầu. Xin mọi người để ý đến điều này.

Nếu người đọc vẫn tìm mọi cách để chống chế, vẫn chưa đồng ý, và chưa hiểu rõ tác dụng của ngôn ngữ, xin nêu ra một thí dụ để chúng ta cùng nhận xét.

Khi nghe nói đến các chữ; cô ấy, bà ấy hay mẹ ấy, trong đầu người nói và người nghe đều có ba hình ảnh khác nhau. Một cô gái trẻ đẹp (cô ấy), một người phụ nữ lớn tuổi (bà ấy) và một người phụ nữ xấu xí, lòi thối lếch thếch (mẹ ấy). Khi nói và nghe chữ Trung Quốc hay Tàu cộng cũng có tác dụng tương tự. Xin mọi người hãy tự suy nghiệm.

Ngôn ngữ thể hiện tâm lý là điều ai cũng hiểu và đồng ý. Nếu không thế, cô sinh viên Nguyễn Phương Uyên đã không nói: **“Tàu khựa hãy chết đi.”** Và nếu không hiểu ý này, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã không bắt cô ta. Thật ra, vì hiểu nên họ quá lo sợ bị ông chủ phương Bắc trừng trị, nên họ phải bắt cô ta. Hãy thử tượng tượng cái tác dụng tâm lý khi cô sinh viên này nói: *“Trung Quốc khựa hãy chết đi.”* Rõ ràng, câu này hoàn toàn không có tác dụng. Bởi tự nó đã thể hiện cái tâm lý nhu nhược hèn yếu và nô lệ qua hai chữ Trung Quốc trong câu. Hy vọng nhiều người Việt sẽ nhận rõ điều này.

Khi đăng những bản tin ghe thuyền của Tàu cộng tấn công ngư dân Việt, báo chí Việt cộng chỉ dám dùng hai chữ tàu lạ. Mọi người đều hiểu tại sao. Ở đây chúng ta không cần diễn giải thêm. Rõ ràng là ngôn ngữ thể hiện tâm lý của người sử dụng. Và ai cũng hiểu đó là cái tâm lý hèn hạ nhu nhược nô lệ của người cộng sản Việt Nam đối với bọn giặc phương Bắc.

Tương tự như thế, bất kỳ ai, mở miệng dùng hai chữ Trung Quốc cũng không thoát khỏi tâm lý này, dù họ có lớn tiếng hô to: *“Đả đảo Trung Quốc xâm lược.”* Hãy tự hỏi chính mình, tại sao mình không mở miệng nói được câu: *“Đả đảo Tàu cộng xâm lược.”* Chẳng lẽ mình vẫn còn muốn chứng tỏ cho người khác biết mình là con người có học thức và lịch sự?

***Đã không xóa nổi hai chữ Trung Quốc ra khỏi đầu thì khoan nói đến chuyện chống Việt cộng hay Tàu cộng.*** Nếu chỉ là danh từ, tại sao không dám gọi là Tàu cộng? Không nên tiếp tục lừa dối chính mình nữa. Xin suy nghĩ kỹ điều này.

***Việt Nam cộng sản gọi là Việt cộng. Tàu cộng sản gọi là Tàu cộng. Đâu có gì là không học thức, không lịch sự ở đây.*** Mà đối với bọn giặc Bắc, trong khi họ luôn tìm cách tiêu diệt mình, mà mình cứ mãi lịch sự với họ thì quả là một tâm lý bệnh hoạn. Ở đây chúng ta không thể dùng chữ nhu nhược, mà phải gọi là bệnh hoạn. Chúng ta thấy vẫn còn nhiều người Việt mang nặng cái tâm lý bệnh hoạn này trong đầu.



Những người đảng viên cộng sản Việt Nam chắc chắn sẽ không bao giờ dám mở miệng nói đến chữ Tàu, dù là; ông Tàu vĩ đại, bác Tàu kính yêu.

Chỉ nghe đến cái âm Tàu họ cũng đã hoảng sợ đến kinh người. Vì quá kinh sợ họ trở nên tức giận điên cuồng. Đối với họ, đó là loại ngôn ngữ phạm thượng. Quen sống kiếp nô lệ, họ không thể nào chấp nhận loại ngôn ngữ phạm thượng này đối với ông chủ phương Bắc được. Và cho đó là ngôn ngữ phản động. Bởi thế họ phải bắt ngay cô sinh viên Nguyễn Phương Uyên.

***Đến hôm nay, chúng ta đều thấy rõ rằng; nhóm cầm quyền cộng sản Việt Nam chỉ giỏi hèn với giặc, nhưng luôn ác với dân. Để chứng tỏ mình không hèn với giặc, như bọn người đang sống kiếp nô lệ này, điều đầu tiên và dễ dàng nhất là mọi người nên vất bỏ hai chữ Trung Quốc ra khỏi ngôn ngữ của mình. Bảo là dễ dàng nhưng sẽ có rất nhiều người không làm nổi điều này.***

***Trần Đức Dũng (Facebook)***